

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẬP THẠCH
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2020/HS-ST
Ngày: 12 tháng 8 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH, TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Trung Thành

2. Bà Trần Thị Kim Khuyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Lăng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Diệp Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2020/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Thị H, sinh ngày 28 tháng 6 năm 1984; nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện L, tỉnh V; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn V và bà Khổng Thị Th; có chồng là Nguyễn Văn N và 02 con (con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2008); tiền án, tiền sự: Không; được tại ngoại tại nơi cư trú (có mặt);

- Người bị hại: Chị Đặng Thị T, sinh năm 1980; nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện S, tỉnh V (vắng mặt);

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1976; nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện L, tỉnh V (có mặt);

2. Anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn V, xã T, huyện L, tỉnh V (vắng mặt).

- Người làm chứng: Chị Nguyễn Thị T1, sinh năm 1985; nơi cư trú: Tổ dân phố V, thị trấn L, huyện L, tỉnh V (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 10/5/2020, Trần Thị H đến chợ thị trấn Lập Thạch, huyện Lập Thạch để mua đồ dùng cho gia đình. Đến khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, Hằng đến quầy hàng của chị Nguyễn Thị T1 để mua quần áo. Khi đang xem và thử quần áo tại quầy hàng của chị T1 thì H phát hiện chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG A20S của chị Đặng Thị T (là khách đến mua hàng của chị T1) để trên giá để đồ trong quầy hàng của chị T1. Thấy không có ai trông giữ, H liền nảy sinh ý định trộm cắp. H dùng tay lấy chiếc điện thoại trên cất giấu vào túi đồ (H mua từ trước) rồi đi về nhà. Do chiếc điện thoại trộm cắp có đặt mật khẩu khóa màn hình nên H không sử dụng được. Đến khoảng 11 giờ 00 phút cùng ngày, anh Nguyễn Văn N (là chồng của H) đi làm về, H nói là nhặt được chiếc điện thoại trên ở chợ thị trấn Lập Thạch và đưa chiếc điện thoại cho anh N. Sau đó, anh N tháo bỏ 02 sim số lắp trong chiếc điện thoại trên. Đến ngày 12/5/2020, anh N đem chiếc điện thoại trên đến quán sửa chữa điện thoại của anh Nguyễn Văn H1 để gỡ mật khẩu, sau đó anh N sử dụng chiếc điện thoại trên.

Tại Bản Kết luận giám định số 378/KL-HĐĐG ngày 20/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lập Thạch, kết luận: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG A20S màn hình cảm ứng, màu xanh đen có trị giá là 3.000.000đ (ba triệu đồng chẵn).

Đối với Nguyễn Văn N không biết chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG A20S màn hình cảm ứng, màu xanh đen là do H trộm cắp mà có, nhưng N lại tin lời H nói là nhặt được, rồi tháo 02 sim số trong chiếc điện thoại đó ra, mang chiếc điện thoại đó đi phá mật khẩu và sử dụng. Ngày 15/7/2020, N bị Công an huyện Lập Thạch ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, mức phạt là 1.500.000đ. Ngày 17/7/2020, N đã chấp nhận nộp phạt đủ 1.500.000đ.

Đối với Nguyễn Văn H1 đã phá mật khẩu chiếc điện thoại SAMSUNG A20S nhưng H1 không biết điện thoại đó là tài sản trộm cắp mà có, đồng thời H1 cũng tin và thực hiện yêu cầu khi N nói rằng chiếc điện thoại đó là của gia đình N, do các con nghịch bị khóa mật khẩu. Do đó, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với H1.

Về vật chứng vụ án:

- 02 sim điện thoại của chị Đặng Thị T lắp trong chiếc điện thoại SAMSUNG A20S, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được. Chị T đã tự khôi phục lại 02 số điện thoại và đến nay không có yêu cầu gì.

- 01 chiếc điện thoại SAMSUNG A20S là tài sản hợp pháp của chị Đặng Thị T. Ngày 02/6/2020, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị T chiếc điện thoại nêu trên. Chị T đã nhận lại tài sản, không yêu cầu H phải bồi thường gì và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho H.

Tại bản Cáo trạng số 41/CT-VKS ngày 27/7/2020, Viện kiểm sát nhân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc truy tố Trần Thị H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với Trần Thị H như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Thị H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”; xử phạt Trần Thị H từ 09 tháng đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và xử lý vật chứng của vụ án theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Trần Thị H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như luận tội của đại diện Viện kiểm sát và không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Tại phiên toà, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thị H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân huyện Lập Thạch đã truy tố. Xét thấy lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai, bản kiểm điểm của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, biên bản thu giữ vật chứng và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 10/5/2020, tại chợ thị trấn Lập Thạch, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, Trần Thị H đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG A20S trị giá 3.000.000đ của chị Đặng Thị T.

Hành vi nêu trên của bị cáo H đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Nội dung điều luật quy định như sau: “*Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*”.

Xét tính chất của vụ án tuy là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là tảo bạo, gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương và dư luận bất bình trong nhân dân. Bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý, đã lợi dụng sự sỗ hởi của người khác để lén lút trộm cắp tài sản nhằm mục đích chiếm đoạt. Vì vậy, bị cáo Hằng phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo Trần Thị H, Hội đồng xét xử nhận thấy: Trước khi phạm tội, bị cáo Trần Thị H là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt cho bị cáo. Bố đẻ của bị cáo được tặng thưởng Huy chương kháng chiến. Do vậy, bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Ngoài ra, bản thân bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Vì vậy, chỉ cần xử phạt bị cáo mức án tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định một thời gian thử thách nhất định dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương, như vậy cũng đủ điều kiện để bị cáo tự cải tạo mình trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”*. Xét thấy, bị cáo Trần Thị H có thu nhập thấp và hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo là bột phát, không đem nguồn lợi gì cho gia đình. Nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Đối với anh Nguyễn Văn N không biết chiếc điện thoại nêu trên là do bị cáo H trộm cắp mà có, nhưng anh N lại tin lời H nói là nhặt được, rồi tháo 02 sim số trong chiếc điện thoại đó ra, mang chiếc điện thoại đó đi phá mật khẩu và sử dụng. Hành vi của anh N sử dụng trái phép tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Do đó, anh N bị Công an huyện Lập Thạch ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, mức phạt 1.500.000đ, là đúng quy định của pháp luật. Đến ngày 17/7/2020, anh N đã chấp hành quyết định nộp phạt đủ số tiền trên.

Đối với anh Nguyễn Văn H1 đã phá mật khẩu chiếc điện thoại nêu trên nhưng anh H không biết chiếc điện thoại đó là tài sản trộm cắp mà có, đồng thời anh H1 cũng tin và thực hiện yêu cầu của anh N khi anh N nói rằng chiếc điện thoại đó là của gia đình anh N, do các con nghịch bị khóa mật khẩu. Do đó, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh H1 là có căn cứ.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng hôm nay vắng mặt tại phiên Tòa, vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự xử vắng mặt.

[6] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Đối với 02 sim điện thoại của chị Đặng Thị T lắp trong chiếc điện thoại SAMSUNG A20S, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được. Chị T đã tự khôi phục lại 02 số điện thoại và đến nay không có yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với 01 chiếc điện thoại SAMSUNG A20S là tài sản hợp pháp của chị Đặng Thị T. Ngày 02/6/2020, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị T chiếc điện thoại nêu trên là đúng chủ sở hữu. Chị T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo H phải bồi thường gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thị H 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Thị H cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện L, tỉnh V giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo có thay đổi về nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: Xác nhận ngày 02/6/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lập Thạch đã trả lại cho chị Đặng Thị T chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG A20S là đúng chủ sở hữu.

Về án phí: Bị cáo Trần Thị H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (có mặt tại phiên tòa) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (vắng mặt tại phiên tòa) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại nơi cư trú cuối cùng của người vắng mặt.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Lập Thạch;
- Công an huyện Lập Thạch;
- Chi Cục THADS huyện Lập Thạch;
- UBND xã B;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trần Văn Sơn